TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 90/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 87/2022/QĐ-TA ngày 05 tháng 9 năm 2022, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1.Chị Hoàng Thị T; sinh ngày 10/7/1997; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

2. Anh Nguyễn Tuấn A; sinh ngày 16/10/1992; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan (vắng mặt có lý do).

Người tham gia tố tụng khác: Bà Phan Thị M, địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, Bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, chị Hoàng Thị T trình bày như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tuấn A đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị thường xuyên bị anh A đánh đập. Chị đã 3 lần làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng chưa được giải quyết. Tháng 4/2019 anh A đi lao động tại Đài Loan, tháng 6/2019 chị T cũng sang Đài Loan tuy nhiên hai vợ chồng không sống chung. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị Hoàng Thị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 15/6/2016. Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi làm việc ngày 28/7/2022 bằng hình thức trực tuyến có hình ảnh (có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn Tuấn A), anh Nguyễn Tuấn A đã trình bày thống nhất với chị Hoàng Thị T về thời điểm kết hôn tuy nhiên theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm. Anh xác định mâu thuẫn đã kéo dài, không còn tình cảm nên thống nhất thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 15/6/2016 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Phan Thị M.

Bà Phan Thị M đồng ý nhận ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ của anh Nguyễn Tuấn A và không có yêu cầu gì về việc nhận ủy quyền này.

Tại phiên họp, chị Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu; anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tuấn A. Công nhận sự thỏa thuận giao con chung cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng

2.000.000đ từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Tuấn A chịu lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tuấn A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại, anh Nguyễn Tuấn A đang cư trú tại nước ngoài (Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thì anh Nguyễn Tuấn A đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 01/4/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh). Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Các tài liệu thu thập ý kiến, quan điểm của anh Nguyễn Tuấn A đã được thực hiện đúng quy định về thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự và Hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài.

[[1.3] Tại phiên họp anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt, tuy nhiên đã có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng anh Nguyễn Tuấn A theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tuấn A tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tuân thủ các điều kiện và đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của chị T và anh A là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn A, thấy rằng: Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh A trình bày không giống nhau, tuy nhiên cả hai đều xác định mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm không còn và đều đồng thuận ly hôn. Cả hai đã thỏa thuận thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và về tài sản chung.

Như vậy, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công*

việc trong gia đình" (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và "không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc", mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Quan hệ con chung: Con chung Nguyễn Hoàng Minh N hiện đang được chị Thúy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn A hiện không có mặt tại Việt Nam để thực hiện việc trực tiếp nuôi con, nên sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tuấn A là phù hợp với thực tế, đúng quy định, cần công nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Các bên đã thống nhất mức cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con (anh Nguyễn Tuấn A) 2.000.000đ/tháng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi là phù hợp, nên được công nhận.

[4] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị Hoàng Thị T chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Tuấn A chịu 300.000đ lệ phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 15/6/2016 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung chung mỗi tháng 2.000.000đ từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi của cơ quan có thẩm quyền và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hoàng Thị T(đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000244 ngày 04/7/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Anh Nguyễn Tuấn A phải nộp 300.000đ lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp

trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký (ngày 12/9/2022).

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND nơi thực hiện ĐKKH;*
- *Đương sự ;*
- *Lưu HS, TDS.*

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang